Trường THCS ……
Tổ : Toán- Tin

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII TOÁN 8
NĂM HỌC : 2023 -2024

TT (1)	Chương/Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4 -11)								Tổng % điểm (12)
			NB		TH		VD		VDC		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	**Phân thức đại số**	Phân thức đại số. Tính chất cơ bản của phân thức đại số.	4 (TN1,2,3,6) 1,33 đ		2 (TN4,5) 0,66 đ						**2**
		Phép cộng, phép trừ, phép nhân và phép chia phân thức đại số.		1 (TL 1b) 0,5 đ	3 (TN7,8,9) 1,0 đ		1 (TN10) 0,33 đ	3 (TL1a,2a,2b) 2 đ			**3,83**
2	**Tam giác đồng dạng**	Hai tam giác đồng dạng.Hình đồng dạng.Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác.	3 (TN 11,12,15) 1,0 đ		1 (TN 13) 0,33 đ						**1,33**
		Định lí Pythagore và ứng dụng	1 (TN 14) 0,33 đ								**0,33**
		Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.				2 (TL3a,3b) 1,75 đ				1 (TL 3c) 0,75	**2,5**
Tổng			8	1	6	2	1	3		1	22
Tỉ lệ phần trăm			31,7%		37,5%		23,3%		7,5%		100
Tỉ lệ chung			69,2%				30,8%				100

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII
MÔN: TOÁN - LỚP: 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 phút

TT	Chủ đề	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				NB	TH	VD	VDC
ĐẠI SỐ							
1	**Phân thức đại số**	Phân thức đại số. Tính chất cơ bản của phân thức đại số.	**Nhận biết:** - Nhận biết phân thức đại số ,tử thức và mẫu thức của một phân thức.	4 (TN1,2,3, 6)			
			Thông hiểu: - Viết điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của phân thức tại giá trị của biến thỏa mãn điều kiện xác định, nhận biết hai phân thức bằng nhau - Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số, rút gọn phân thức đại số - Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi		2 (TN4,5)		
		Phép cộng, phép trừ, phép nhân và phép chia phân thức đại số.	Nhận biết: -Nhận biết được qui tắc chia hai phân thức	1 (TL1b)			
			Thông hiểu: - Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số - Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số		3 (TN7,8, 9)		
			Vận dụng : - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán. - Vận dụng tính chất của phép nhân phân thức trong tính toán.			1 (TN10) 3 (TL1a,2a, 2b)	

HÌNH HỌC							
2	**Tam giác đồng dạng**	Hai tam giác đồng dạng. Hình đồng dạng. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác.	**Nhận biết:** - Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng - Nhận biết hai hình đồng dạng; nhận biết hai hình đồng dạng phối cảnh - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,… biểu hiện qua hình đồng dạng	3 (TN 11,12,15)			
			Thông hiểu: - Giải thích định lí về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác. - Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác.		1 (TN 13)		
			Vận dụng : - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực tiễn.				
		Định lí Pythagore và ứng dụng.	**Nhận biết:** -Nhận biết được bộ ba số là độ dài ba cạnh của một tam giác.	1 (TN 14)			
			Thông hiểu: - Giải thích đinh lí Pythagore; tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore				
		Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.					
			Thông hiểu: - Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông		2 (TL3a,3 b)		
			Vận dụng cao: - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.				1 (TL 3c)
Tổng				9	8	4	1
Tỉ lệ %				31,7%	37,5%	23,3%	7,5%
Tỉ lệ chung				69,2%		30,8%	